

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HS-PT

Ngày: 21-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các thẩm phán: Ông Dương Thê Vinh.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/TLPT-HS ngày 02/4/2019 đối với bị cáo Hoàng Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Tên gọi khác: Không có; sinh năm 1981 tại xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký NKTT: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12; Dân tộc: Sán Diu; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn M, sinh năm 1962 và bà Lý Thị S, sinh năm 1958; Có vợ là Ngô Thị N, sinh năm 1986 và có 1 con sinh năm 2007; Anh chị em ruột: Có 5 anh chị em, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang; Có mặt tại phiên tòa.

*Người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo nhưng Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm do bị cáo kháng cáo kêu oan:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1995. Có mặt

Trú tại: Thôn A 3, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh **Đinh Văn K**, sinh năm 1990. Có mặt

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh **Phạm Văn T1**, sinh năm 1992. Vắng mặt

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh **Hoàng Văn N**, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Lê Trần L (có mặt), ông Trần Văn L (có mặt), Lưu Văn B (Vắng mặt) – Điều tra viên; ông Trần Văn Q, ông Nguyễn Trung K, ông Đặng Duy T (Đều vắng mặt)- Cán bộ điều tra.

Đơn vị công tác: Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017, tại bờ đập thôn T, xã Q, huyện L, Hoàng Văn H đã có hành vi bán 01 gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,193 gam cho Trần Văn T, sinh năm 1995, trú tại thôn A 3, xã M, huyện L. Sau khi mua được số ma túy của H, T sử dụng một phần, phần còn lại T nhờ Hoàng Văn Th, sinh năm 1997, trú tại thôn S 3, xã Q mang đi bán cho Lý Văn Th1 với giá 400.000 đồng vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/6/2017 tại thôn K 3, xã P, huyện L thì bị bắt quả tang, thu giữ tang vật. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong tại chỗ toàn bộ số tang vật thu giữ được gồm: 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh bên trong là 01 túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa, trên rãnh khóa có đường viền màu xanh, bên trong đựng các tinh thể màu trắng cùng 01 chiếc điện thoại di động màu đỏ - đen thu giữ của Lý Văn Th1 được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “QT”; thu giữ của Hoàng Văn Th số tiền 472.000 đồng cùng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, biển kiểm soát 98E1-425.** cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số Imei: 013199007465391. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn Th, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Hoàng Văn Th khai nhận gói ma túy Th bán cho Lý Văn Th1 là của Trần Văn T sinh năm 1995, trú tại thôn A 3, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang nhờ Th bán hộ. Cụ thể Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2017 T giao chiếc xe mô tô biển số 98E1-425.** của T cho Th, đồng thời đưa cho Th 01 gói ma túy nhờ Th mang đến nhà nghỉ V ở phố K, xã P để bán cho Lý Văn Th1 giúp T, Th đồng ý. Khi đang bán ma túy cho Th1 thì bị Tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt quả tang.

Khám xét nơi ở của Trần Văn T, quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan. Cùng ngày 03/6/2017, Trần Văn T đến Công an huyện L đầu thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân là khoảng 12 giờ

ngày 03/6/2017 T đã nhờ Th đi bán ma túy cho Th1 thì Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra Trần Văn T khai nhận về nguồn gốc số ma túy trên, là vào khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017 T gọi điện thoại cho H trước và hẹn đến bờ đập T để mua ma túy của Hoàng Văn H. Đúng như đã hẹn, tại bờ đập T, T đã mua của Hoàng Văn H 01 gói ma túy đựng trong túi nilon màu trắng có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu xanh kéo kín với giá 500.000 đồng, sau khi mua được số ma túy của H, T mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại để bán kiếm lời vẫn được để ở trong túi nilon có rãnh khóa mua của H. Khoảng 12 giờ ngày 03/6/2017 sau khi nhận được điện thoại của Th1 hỏi mua ma túy, T đã nhờ Th đem bán cho Th1 với số tiền 400.000 đồng thì bị Tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Căn cứ lời khai của Trần Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành cho T nhận dạng Hoàng Văn H qua ảnh. Qua nhận dạng Trần Văn T đã nhận được và khẳng định qua ảnh đối với Hoàng Văn H là người đã bán ma túy cho T vào ngày 01/6/2017 và xác minh, thu thập thông tin về Hoàng Văn H. Ngày 07/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét nơi ở của Hoàng Văn H. Quá trình khám xét Cơ quan điều tra thu giữ các đồ vật tài liệu gồm: Thu giữ tại gầm cầu thang nơi ở (nhà) của Hoàng Văn H 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa các tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “KX1”; thu giữ tại đỉnh tủ quần áo của gia đình H gồm 02 túi nilon, trong đó có 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong chứa các tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng, bên trong chứa các tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “KX2”. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ các đồ vật gồm: Số tiền 500.000 đồng (VNĐ); 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, số Imei 356196000467122 và 356196000677126; 01 chiếc cân điện tử nhãn hiệu MingHeng mini scale; 10 mảnh giấy (loại giấy vở ô ly học sinh), kích thước (3 x 3)cm; 01 chiếc kéo cắt giấy; 05 túi nilon màu trắng. Cùng ngày 07/7/2017 Hoàng Văn H đến Công an huyện Lục N đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, cũng như quá trình điều tra lại vụ án Hoàng Văn H hoàn toàn không nhận tội, cho rằng sau khi ra đầu thú và quá trình khai báo ban đầu đều do điều tra viên mớm cung và ép cung nên phải khai báo, như đã khai trong hồ sơ. Sau khi vụ án bị tuyên hủy một phần để điều tra lại, Hoàng Văn H đã có đơn tố cáo điều tra viên Lê Trần L được phân công điều tra vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành xác minh chi tiết theo đơn tố cáo của Hoàng Văn H, kết quả xác minh có căn cứ xác định Hoàng Văn H tố cáo không đúng sự thật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L quyết định trưng cầu giám định đối với những tang vật thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang và khám xét nghi là chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 838/KL-PC54, ngày 04/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và đường viền màu xanh, được gói bên ngoài bằng giấy (loại giấy vệ sinh) là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,193 gam.

Hoàn lại đối tượng sau giám định: Trong phong bì có ký hiệu “QT” mẫu tinh thể màu trắng khối lượng (trọng lượng) là 0,153 gam. Vỏ bao gói mẫu sau giám định. Phong bì được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

Tại kết luận giám định số 1048/KL-PC54, ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng (trọng lượng) 0,016 gam.

Trong 01 (một) phong bì thư ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định:

- Trong mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín không tìm thấy thành phần chất ma túy. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu tinh thể là: 17,329 gam.

- Trong mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi đựng tấm bông Niva), một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng không tìm thấy thành phần chất ma túy. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu tinh thể là: 27,112 gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Trong phong bì có ký hiệu “KX1”:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín còn lại sau giám định có khối lượng (trọng lượng): 0,012 gam.

Trong phong bì có ký hiệu “KX2”:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng được hàn kín còn lại sau giám định có khối lượng (trọng lượng): 16,297 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi đựng tấm bông Niva), một đầu có rãnh khóa bằng nhựa màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng (trọng lượng): 24,964 gam.

- Các phong bì thư đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang và có chữ ký của giám định viên.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Trần Văn T như nêu trên, Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2017 H đi ra phố K, xã P, huyện L mua của nhà T - D 01 túi ma túy với giá 300.000 đồng, H mang về sử dụng một phần, phần còn lại H cất đi thì buổi chiều ngày 01/6/2017 Trần Văn T gọi điện thoại cho H để mua ma túy, H hẹn T đến bờ đập thuộc thôn T, để mua bán ma túy, H và T gặp nhau ở điểm hẹn thì H bán số ma túy còn lại cho T với giá 500.000 đồng. Đối với số ma túy thu giữ tại gầm cầu thang nhà H khi khám xét, H khai nhận: Số ma túy trên H mua của Lý Văn L sinh năm 1976, trú tại thôn L, xã N, huyện L.

Quá trình điều tra ban đầu Hoàng Văn H khai nhận: Ngoài hành vi bán ma túy cho Trần Văn T ra, H còn có hành vi bán 01 gói ma túy cho Hoàng Văn N sinh năm 1990 và Đinh Văn K sinh năm 1990, trú tại thôn A, xã P, huyện L với giá 200.000 đồng. Lời khai của H phù hợp với các lời khai và đối chất giữa Hoàng Văn H với Hoàng Văn N, Đinh Văn K đều xác định vào khoảng 21 giờ ngày 02/7/2017 N và K đến nhà và mua của Hoàng Văn H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Tương tự như vậy anh Phạm Văn T1, sinh năm 1992 trú tại thôn A, xã P cũng khẳng định bản thân T1 là người nghiện ma túy, đã nhiều lần mua ma túy của Hoàng Văn H mang về sử dụng cho bản thân. Ngoài ra ban đầu H còn khai là vào khoảng tháng 5/2017 tại phố K, xã P, H có mua 01 gói ma túy của Trần Văn T với giá 200.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra ở giai đoạn sau H không thừa nhận việc được mua ma túy của T, cũng như bán ma túy cho N và K. Quá trình điều tra Trần Văn T không thừa nhận việc đã bán ma túy cho H như Hoàng Văn H đã khai, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho T và H đối chất nhưng không có kết quả, mặt khác không thu giữ được vật chứng. Nên không đủ căn cứ xử lý đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên của T cho H.

Tại phiên tòa Hoàng Văn H cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là không đúng sự thật. Bị cáo không bán ma túy cho Trần Văn T, Đinh Văn K, Phạm Văn T1 và Hoàng Văn N. Tuy bị cáo là người nghiện ma túy nhưng bị cáo mua ma túy về chỉ để sử dụng trong những lúc buồn chứ không bán cho ai. Việc nêu trong Kết luận điều tra của cơ quan Công an và Cáo trạng của Viện kiểm sát kết tội bị cáo là hoàn toàn không đúng sự thật. Việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra là có hành vi mua bán ma túy với Trần Văn T, Đinh Văn K và Hoàng Văn N là do bị cáo bị điều tra viên dọa nạt, bị ép và hướng dẫn nên bị cáo mới khai như vậy. Thực chất là bị cáo không có hành vi bán ma túy cho những người trên. Bị cáo Hoàng Văn H cũng khẳng định giữa bị cáo và Trần Văn T, Đinh Văn K và Hoàng Văn N từ khi biết nhau không có mâu thuẫn gì với nhau.

Tại phiên tòa anh Trần Văn T khai nhận anh có hành vi mua ma túy với bị cáo H vào ngày 01/6/2017. Thời gian vào khoảng 15, 16 giờ anh có điện thoại cho bị cáo H. Anh dùng điện thoại của anh số 0963.340.668 điện cho bị cáo H. Anh hỏi bị cáo H còn ma túy không để cho 500 nghìn, H đồng ý và hẹn

anh ra bờ đập T, Q, L. Khi đến bờ đập T bị cáo H đi bộ đưa cho anh gói ma túy có rãnh khóa, anh đưa bị cáo H hai tờ 200 nghìn đồng và 1 tờ 100 nghìn đồng. Khi mua ma túy của H về anh sử dụng một phần, phần còn lại anh nhờ Hoàng Văn Th mang đi bán cho Lý Văn Th1 với giá 400.000 đồng vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 03/6/2017 tại thôn K 3, xã P, huyện L thì bị bắt quả tang và bị thu giữ tang vật. Anh khẳng định giữa anh và bị cáo H từ khi biết nhau không có mâu thuẫn gì với nhau. Việc anh khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là đúng sự thật, không bị ai ép buộc.

Tại phiên tòa anh Đinh Văn K và anh Hoàng Văn N đều thừa nhận vào ngày 02/07/2017 hai anh có đến nhà bị cáo H mua ma túy đá để về sử dụng. Lúc đó vào 9 giờ tối, hai anh đi đến nhà bị cáo H ở T, xã Q, huyện L mua ma túy. Khi đến nhà H anh K bảo H để cho 200 nghìn, H cầm ma túy ra sân anh K đưa cho H hai tờ 100 nghìn và bị cáo H đưa ma túy cho anh K. Anh K và anh N khẳng định giữa anh và bị cáo H từ khi biết nhau đến nay không có mâu thuẫn gì với nhau. Việc các anh khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là đúng sự thật, không bị ai ép buộc.

Tại phiên tòa điều tra viên vụ án là ông Lê Trần L và ông Trần Văn L trình bày: Trên cơ sở các chứng cứ thu thập được, cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét nơi ở của Hoàng Văn H. Trước khi thực hiện có mời công an xã Q, hàng xóm của bị cáo H tham gia chứng kiến. Khi khám xét nơi ở của bị cáo H nghi có ma túy đã làm giấy triệu tập bị cáo H về trụ sở Công an huyện để làm việc chứ không có việc bắt bị cáo như bị cáo trình bày, Sau khi mời bị cáo về trụ sở cơ quan Công an bị cáo xin cho được đầu thú và khai nhận hành vi của mình, bị cáo hoàn toàn tự nguyện không ai ép bị cáo. Tại cơ quan Công an và quá trình điều tra không có việc điều tra viên hay cán bộ Công an ép cung nhục hình hay dọa nạt bị cáo mà hoàn toàn do bị cáo tự nguyện trình bày. Sau đó bị cáo cũng có đơn tố cáo điều tra viên ông Lê Trần L ép cung bị cáo. Cơ quan công an huyện L đã cử người cho tiến hành xác minh thu thập và cơ quan Công an huyện L có kết luận đơn tố cáo của bị cáo là không có cơ sở.

Bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-LN ngày 11/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2, Điều 194- Bộ luật hình sự năm 1999.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Hoàng Văn H 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 07/3/2019 bị cáo Hoàng Văn H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm gửi Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, nội dung kháng cáo: bị cáo không phạm tội, bị cáo bị oan, đề nghị TAND tỉnh Bắc Giang xem xét theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không rút đơn kháng cáo.

- Bị cáo trình bày: Bị cáo bị oan, bị cáo không bán ma túy cho ai, đề nghị HĐXX xem xét. Khi Công an đến nhà bị cáo chỉ có mình bị cáo ở nhà. Quá trình bắt, khám xét nhà bị cáo cũng như quá trình điều tra vụ án không khách quan. Bị cáo bị đánh đập, đe dọa, dụ dỗ ép buộc khai báo không đúng sự thật, bị cáo phải nhận hành vi bán ma túy cho người khác. Cán bộ điều tra Lê Trần L còn đọc cho bị cáo viết từng chữ một, không phải nội dung bị cáo thực hiện như vậy mà do cán bộ điều tra tự nghĩ ra. Cán bộ điều tra còn cho bị cáo sử dụng ma túy đá để tinh thần bị ảnh hưởng dẫn đến khai báo không đúng, phải thừa nhận hành vi bán ma túy. Đề nghị HĐXX xem xét minh oan cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Văn T trình bày: Tôi giữ nguyên các lời khai trình bày tại quá trình điều tra lại và tại phiên tòa sơ thẩm lần 2. Tôi có quen biết xã hội với bị cáo Hoàng Văn H. Khoảng 5 giờ chiều ngày 01/6/2017 tôi có sử dụng điện thoại di động số 0963340668 gọi đến số điện thoại di động 01678052071 của bị cáo H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, bị cáo H đồng ý và bảo tôi đến bờ đập T. Khoảng 10 phút sau tôi đi xe máy đến bờ đập T thì thấy bị cáo H tay cầm liềm phát đi bộ từ khu vườn gần đó đến gập và đưa cho 1 túi nilon màu trắng có viền màu xanh và có khóa kéo đựng ma túy. Tôi đã đưa cho bị cáo 500.000 đồng gồm 2 tờ tiền có mệnh giá 200.000 đồng, 1 tờ tiền có mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy tôi đã sử dụng một phần, còn lại nhờ Hoàng Văn Th bán cho Lý Văn Th1 với giá 400.000 đồng thì bị Công an bắt quả tang tại Nhà nghỉ V ở phố K. Hiện nay tôi đang chấp hành hình phạt 2 năm 09 tháng tù về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi Cơ quan điều tra xác định hiện trường vụ án bị cáo H bán ma túy cho tôi thì tôi có mô tả trước, sau đó đưa cán bộ đến chỉ hiện trường, chụp ảnh vị trí trước. Khi tôi xuống chỉ hiện trường thì bị cáo H vẫn ở trên xe thùng ô tô bị tắt, sau khi tôi xác định hiện trường xong thì bị cáo H xuống ô tô và chỉ đúng vị trí trước đó tôi đã chỉ. Tôi cam đoan những lời khai là đúng sự thật, việc mua ma túy của bị cáo H là đúng vì trong

cuộc sống tôi không có mâu thuẫn gì với bị cáo H. Tôi cũng chưa bao giờ bán ma túy cho Hoàng Văn H.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Văn K trình bày: Tôi có quen biết xã hội với bị cáo Hoàng Văn H, có biết H bán ma túy đá vì bản thân nghiện ma túy và đã mua của H vài lần để sử dụng. Khoảng 9 giờ tối ngày 02/7/2017 tôi cùng anh Hoàng Văn N đi xe máy đến nhà bị cáo H hỏi mua ma túy để sử dụng. Tôi và N mỗi người góp 100.000 đồng và được H bán cho một gói ma túy. Tôi và N đã sử dụng hết gói ma túy này. Tôi cam đoan những lời khai của tôi trong quá trình điều tra vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm là đúng sự thật vì trong cuộc sống tôi không có mâu thuẫn gì với bị cáo H.

- Người tham gia tố tụng khác là Điều tra viên Lê Trần L, Trần Văn L trình bày: Chúng tôi được Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện L phân công thụ lý giải quyết vụ án đối với bị cáo Hoàng Văn H có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chúng tôi khẳng định đã thực hiện đúng quy định của pháp luật khi thi hành nhiệm vụ. Không có việc cán bộ điều tra đánh đập, đe dọa, ép cung, dụ dỗ, đọc cho bị cáo viết lời khai sai sự thật, bắt ép bị cáo phải khai nhận hành vi bán ma túy cho người khác. Bị cáo tố cáo cán bộ điều tra về nội dung này cũng đã được xác minh trả lời là không có căn cứ. Lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người liên quan khác, các tài liệu vật chứng thu giữ được nên có đủ căn cứ chứng minh trong các ngày 01/6/2017 và 02/7/2017 bị cáo có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các anh Trần Văn T, Đinh Văn K, Hoàng Văn N.

*Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, sau khi xem xét các vấn đề kháng cáo của bị cáo đã kết luận án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 355; Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang đã xét xử đối với bị cáo.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194- Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Hoàng Văn H 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5, Điều 194- Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí HSPT theo quy định.

- Bị cáo tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo không mua bán ma túy, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T, anh K không có ý kiến tranh luận gì.

*Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét lại, bị cáo bị oan, bị cáo không thực hiện hành vi mua bán ma túy với ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có lý do. Xét thấy họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, thể hiện quan điểm trong hồ sơ vụ án. Do vậy, sự vắng mặt không ảnh hưởng việc xét xử, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351- Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo kêu oan, bị cáo cho rằng không thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, HĐXX thấy:

Trong quá trình xét xử bị cáo Hoàng Văn H không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai không bán ma túy cho các đối tượng T, N và K. Bị cáo khai bị ép cung, mớm cung khi ra đầu thú và trong quá trình điều tra. Bị cáo không bán ma túy cho ai, hoàn toàn do điều tra viên dựng lên. Do đó việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là không đúng, oan sai đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo cho rằng tại cơ quan điều tra khi làm việc với điều tra viên bị cáo bị ép cung hướng dẫn viết tự thú, bản tự khai cũng như các bản lấy lời khai bị cáo mới khai bị cáo có hành vi mua bán ma túy và cũng là do bị cáo bị điều tra viên ép bị cáo sử dụng ma túy đá nên bị cáo mới khai bị cáo có bán ma túy cho T. Cũng theo lời khai của bị cáo thì khi làm việc với kiểm sát viên bị cáo khẳng định là không bị ép cung, nhục hình cũng như không có điều tra viên nào trong lúc làm việc với kiểm sát viên nhưng bị cáo vẫn khai là có bán ma túy cho T và còn khai thêm có bán cho K và N. Bị cáo khai như vậy trong khi bị cáo là người không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, là người hoàn toàn bình thường,

minh miễn và không bị đe dọa gì. Điều đó chứng tỏ việc khai nhận của bị cáo là tự nguyện. Hơn nữa bị cáo cũng đã có đơn tố cáo điều tra viên ép cung bị cáo, cơ quan điều tra cũng đã xác minh làm việc với các bên và có kết luận tố cáo của bị cáo là không đúng. Việc bị cáo trình bày bị cáo bị ép cung nhưng ngoài lời trình bày của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh cho việc bị cáo bị ép cung. Nên việc bị cáo trình bày bị ép cung dẫn đến bị cáo buộc bị cáo phải khai nhận tội là không có cơ sở. Mặt khác lời khai của anh Trần Văn T từ khi bị bắt tại cơ quan điều tra đến khi xét xử anh T đều thừa nhận là có mua ma túy của bị cáo, hiện nay anh T cũng đã đang đi chấp hành án về hành vi này. Lời khai của anh Hoàng Văn N, anh Đinh Văn K tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa cũng đều khẳng định có mua ma túy của bị cáo, anh K, anh N cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này các anh đều không có ý kiến gì, không khiếu nại gì.

Trong suốt quá trình điều tra lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của anh Trần Văn T, anh Đinh Văn K, anh Hoàng Văn N. Việc bị cáo và anh T mua bán ma túy ngoài lời khai của anh T còn được chứng minh rằng sau khi mua ma túy của bị cáo H, anh T mang về sử dụng một phần, phần còn lại anh nhờ anh Th bán cho anh Th1 và bị công an bắt quả tang. Số ma túy này bị thu giữ và có kết luận là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,193 gam. Ngoài ra thông qua kết quả thu giữ điện tín của công ty viễn thông Viettel quân đội xác định từ ngày 4/5/2017 đến 17 giờ 24 phút ngày 01/6/2017 số thuê bao của anh Trần văn T và số thuê bao của bị cáo H có 45 cuộc gọi đi và đến. Anh Trần Văn T xác định 02 cuộc gọi sau cùng lúc 17 giờ 24 phút ngày 01/06/2017 là anh gọi cho bị cáo H để mua ma túy. Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành cho thực nghiệm điều tra cho anh T và bị cáo H đến chỉ địa điểm bán ma túy thì kết quả là anh T và bị cáo H chỉ cùng một địa điểm. Như vậy mặc dù bị cáo phủ nhận hết các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra nhưng căn cứ lời khai của người liên quan phù hợp các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ ngày 01/6/2017, tại bờ đập thôn T, xã Q, huyện L, bị cáo Hoàng Văn H đã có hành vi bán 01 gói ma túy Methamphetamine, có khối lượng 0,193 gam cho Trần Văn T với giá 500.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2017 Hoàng Văn H còn có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng cho anh Hoàng Văn N và anh Đinh Văn K đều trú tại thôn A, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Từ những nội dung trên, HĐXX nhận thấy bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Hoàng Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194- Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có chứng cứ nào mới chứng minh cho nội dung kháng cáo. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Hoàng Văn H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Hoàng Văn H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a, khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang .

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

3. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194- Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2, Điều 51; Điều 38- Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Hoàng Văn H 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5, Điều 194- Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn H bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

4. Án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136- BLTTHS và điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TAND cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng